

Bản án số: 33/2024/HS-ST
Ngày: 08 - 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Dũng.
- Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Huỳnh Thị Mỹ Hà

2/ Bà Huỳnh Thị Phụng

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Hữu Vĩnh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông tham gia phiên tòa: Ông Võ Minh Tuấn, Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2024/TL-HSST ngày 14/3/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn H** (Tên gọi khác: N). Sinh năm: xxxx. Nơi sinh: Huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang. Nơi cư trú: Ấp C, xã T, huyện G, tỉnh T. Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ học vấn: 5/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Trần Văn A, sinh năm xxxx (Chết) và bà Nguyễn Thị C, sinh năm xxxx (Chết). Vợ: Hứa Thị Hồng N, sinh năm xxxx (Đã ly hôn). Con: Trần Hứa Yến N, sinh năm xxxx.

Đặc điểm nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 28/QĐ-XPHC ngày 04/7/2023 của Công an xã Tân Thành, huyện Gò Công Đông xử phạt hành chính Trần Văn H số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc trái phép” (Chưa nộp phạt).

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo có mặt.

Bị hại: Trần Thị Bích H, sinh ngày xx/xx/xxxx. Nơi cư trú: Ấp M, xã B, thành phố Gò Công, tỉnh T, có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Trần Văn P, sinh năm xxxx. Nơi cư trú: Ấp M, xã B, thành phố G, tỉnh T (Cha của Trần Thị Bích H), có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng thời gian trước Tết Nguyên đán năm 2023, bị cáo Trần Văn H có quen với em Trần Thị Bích H thông qua Từ Châu Đ (Tên gọi khác: C). Khoảng 10 giờ 30 phút (Không nhớ ngày cụ thể, trước Tết Nguyên đán năm 2023), bị cáo H nhắn tin hẹn em H đi uống cà phê, H đồng ý, kêu bị cáo H đến nhà của H để rước H đi. Bị cáo H nhờ Đ đến nhà rước H giúp. Khoảng 11 giờ cùng ngày, bị cáo H đến quán cà phê vãng đờ một lúc thì Đ chở H đến, tất cả vào quán uống nước và đi đến biển T chơi. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, bị cáo H chở H về nhà, trên đường về H nói bị đau đầu cần tìm chỗ nghỉ ngơi. Bị cáo H chở H vào nhà nghỉ B tại ấp G, xã T, huyện G thuê phòng nghỉ. Bị cáo H và H nằm chung giường nói chuyện với nhau. Một lúc sau, bị cáo H và H tự nguyện quan hệ tình dục với nhau 01 lần. Sau khi quan hệ tình dục xong, bị cáo H chở H đến công viên tại thị trấn T, huyện G và điện thoại cho Đ nhờ Đ chở H về nhà của H. Kết luận giám định xâm hại tình dục ở trẻ em số 29-2023/KLTDTE-TTPY ngày 23/5/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Tiền Giang đối với Trần Thị Bích H như sau: Tình trạng màng trinh: Hình yếm. Màng trinh dẫn rộng, rách cũ vị trí khoảng 3 giờ, 9 giờ chưa đến chân màng trinh. Tại thời điểm giám định Trần Thị Bích H đang mang thai khoảng 25 tuần tuổi.

Ngày 05/9/2023, Trần Thị Bích H đã sinh 01 bé gái và đặt tên là Trần Ngọc Bảo N. Kết luận giám định gen (AND) số 6044/KL-KTHS ngày 26/10/2023 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh: Trần Văn H và Trần Ngọc Bảo N không có quan hệ huyết thống cha - con.

Tại bản cáo trạng số 21/CT-VKSGCĐ ngày 11/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang đã truy tố bị cáo Trần Văn H về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 145 Bộ luật hình sự.

* Viện kiểm sát đề nghị: Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi”. Áp dụng khoản 1 Điều 145, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn H 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, 585, 586, 590, 592 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Trần Văn H bồi thường cho Trần Thị Bích H số tiền 20.000.000 đồng khi án có hiệu lực pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng thống nhất nội dung quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Tại phiên tòa bị cáo H khai vào thời gian, địa điểm nêu trên bị cáo có giao cấu với em H 01 lần như cáo trạng nêu là đúng. Bị cáo H nói lời nói sau cùng là bị cáo ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gò Công Đông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo H tại phiên tòa phù hợp biên bản vụ việc, hiện trường, lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng, cùng với các chứng cứ khác có trong hồ sơ. Bị cáo H là người trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được giao cấu với người dưới 16 tuổi là vi phạm pháp luật. Mặc dù em Trần Thị Bích H tự nguyện giao cấu với bị cáo H, nhưng khi thực hiện giao cấu em H dưới 16 tuổi, nên bị cáo H phải chịu trách nhiệm hình sự.

“Điều 145. Tội giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi

1. Người nào đủ 18 tuổi trở lên mà giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 142 và Điều 144 của Bộ luật này, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận bị cáo Trần Văn H phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 145 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo H rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến nhân phẩm, danh dự, sức khỏe của con người, cụ thể trong vụ án này nhân phẩm, danh dự, sức khỏe của em Trần Thị Bích H bị xâm hại, còn ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Nhân thân bị cáo vào tháng 7/2023 bị Công an xã Tân Thành, huyện Gò Công Đông xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc” (Chưa nộp phạt). Xét tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm, nhân thân của bị cáo cần thiết cách ly để giáo dục, cải tạo bị cáo, nâng cao hiệu quả phòng, chống tội phạm.

[4] Trách nhiệm dân sự, tại phiên tòa bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và bị cáo thống nhất yêu cầu bị cáo bồi thường danh dự, nhân phẩm, uy

tín, tổn thất tinh thần cho em H với số tiền 20.000.000 đồng khi án có hiệu lực pháp luật là phù hợp, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về án phí: Bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Đề nghị của Viện kiểm sát có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

1. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 145, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn H 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 592 Bộ luật dân sự. Bị cáo Trần Văn H phải bồi thường thiệt hại, tổn thất tinh thần cho bị hại Trần Thị Bích H số tiền 20.000.000 (*Hai mươi triệu*) đồng khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ khi án có hiệu lực, có đơn yêu cầu thi hành án của em Trần Thị Bích H cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bị cáo Trần Văn H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Bị cáo Trần Văn H phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm 1.000.000 đồng.

Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Gò Công Đông;
- Chi cục THA.DS huyện Gò Công Đông;
- Cơ quan THA.HS huyện Gò Công Đông;
- Bị cáo; Bị hại;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ, AV.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Dũng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh T Mỹ Hà Huỳnh Thị Phụng

Trần Văn Dũng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Năm Huỳnh Thị Mỹ Hà

Trần Văn Dũng

